

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2019 và định hướng đến năm 2021

Thực hiện Nghị quyết số 19 hàng năm của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, các bộ, ngành, địa phương đã nhận thức ngày càng rõ trách nhiệm và tham gia ngày càng chủ động, tích cực để cải thiện điểm số và thứ hạng các chỉ số, tiêu chí cụ thể thuộc trách nhiệm quản lý của mình. Chỉ số Môi trường kinh doanh của Việt Nam đã có những bước cải thiện vững chắc.

Theo đánh giá, xếp hạng của các tổ chức quốc tế, môi trường kinh doanh năm 2018 của Việt Nam được cải thiện 13 bậc so với năm 2016 (từ thứ 82 lên thứ 69 theo đánh giá, xếp hạng của Ngân hàng thế giới)

Hơn 50% doanh nghiệp đã đánh giá môi trường kinh doanh thông thoáng, thuận lợi hơn đáng kể. Những bộ, ngành, địa phương tích cực thực hiện Nghị quyết số 19 cũng là những bộ, ngành, địa phương tiếp tục duy trì được thứ hạng cao hoặc có bước cải thiện mạnh về thứ hạng Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI (do Phòng thương mại và Công nghiệp Việt Nam công bố); Chỉ số Cải cách hành chính PAR Index (do Bộ Nội vụ công bố)...

Thực hiện sự chỉ đạo của Chính phủ, hàng năm UBND tỉnh Thái Bình ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19 đến tất cả các cấp chính quyền trong tỉnh. Đến nay việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh đã trở thành công việc thường xuyên, trọng tâm, trọng điểm của tất cả các sở, ban ngành, UBND các huyện và thành phố. Tỉnh đã xác định cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp ở tất cả các khâu trong chuỗi hoạt động của doanh nghiệp, bắt đầu từ các hoạt động khởi nghiệp đến các hoạt động sau khởi nghiệp; đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử để đẩy mạnh cải cách hành chính, trọng tâm là thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: đầu tư, đất đai, xây dựng, thuế, bảo hiểm xã hội, hải quan ... UBND tỉnh đã ban hành các cơ chế, chính sách ưu đãi, khuyến khích và thu hút đầu tư; ưu tiên thu hút đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông, đô thị và hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp; chăm lo phát triển giáo dục và đào tạo, nhất là giáo dục phổ thông và dạy nghề.... Với những nỗ lực kể trên, chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2017 của tỉnh đạt 61,97 điểm, xếp hạng 34/63 tỉnh thành trong cả nước (thứ 6/11 tỉnh đồng bằng Sông Hồng). So với năm 2016, chỉ số PCI của tỉnh đã tăng 4,25 điểm và 06 bậc trên bảng xếp hạng PCI cả nước. Một số chỉ tiêu có sự cải thiện đáng kể về điểm số như Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp tăng 1,8 điểm; đào tạo lao động tăng 0,73 điểm; tính năng động của chính quyền tỉnh tăng

0,44 điểm. Tuy nhiên, trong 10 chỉ số thành phần của PCI 2017 có 05 chỉ số bị giảm điểm; trong đó các chỉ số Tiếp cận đất đai, chi phí thời gian và chi phí không chính thức sau khi tăng điểm năm 2016 đã lại có sự sụt giảm điểm số trong năm 2017; ngoài ra, chỉ số Gia nhập thị trường và Cạnh tranh bình đẳng lần đầu tiên kể từ năm 2013 bị sụt giảm điểm số.

Để khắc phục những tồn tại hạn chế, tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đã đạt được trong công tác cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh và hoạt động sản xuất, kinh doanh của cộng đồng doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 01/01/2019 của Chính phủ về cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh năm 2019 và định hướng đến năm 2021, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Nắm vững quan điểm, bám sát 9 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu và các mục tiêu nêu trong Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 05/5/2016 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, tổ chức đảng trong việc cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh tỉnh Thái Bình đến năm 2020 gắn với việc thực hiện các Nghị quyết số 19, Nghị quyết số 02 của Chính phủ về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia và Nghị quyết số 36/NQ-CP của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính quyền trong tỉnh tạo chuyển biến mạnh mẽ trong xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, năng động, phục vụ tốt người dân và doanh nghiệp.

- Đề cao vai trò của của cộng đồng doanh nghiệp trong tỉnh đối với phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, từ đó làm tốt chức năng nhiệm vụ được giao với phương châm phục vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp phát triển.

- Xây dựng môi trường kinh doanh công bằng, thân thiện, thông thoáng; tạo điều kiện để doanh nghiệp khởi nghiệp. Khuyến khích các tập thể, cá nhân có những sáng kiến cải cách nhằm rút ngắn quy trình, giảm bớt số lượng và đơn giản hóa nội dung thủ tục hành chính.

2. Yêu cầu.

- Triển khai thực hiện Kế hoạch theo sự chỉ đạo, điều hành chặt chẽ, toàn diện của cấp ủy, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, của doanh nghiệp và người dân. Thực hiện đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, của từng ngành, địa phương, đơn vị.

- Trong tổ chức thực hiện phải chỉ đạo kiên quyết sát sao, cụ thể, tránh hình thức; phải đặt ra yêu cầu có sự chuyển biến từng khâu, bộ phận công việc, thủ tục; có sự kết hợp nhịp nhàng đồng bộ, hiệu quả giữa các ngành đơn vị đối với những công việc có liên quan; lấy mục tiêu phục vụ sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của doanh nghiệp lên hàng đầu.

II. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Các cấp, các ngành trong tỉnh tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền về phát triển kinh tế, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư, chính sách khuyến khích hỗ trợ doanh nghiệp để nâng cao nhận thức về mục tiêu, tầm quan trọng của công tác cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; rà soát và công khai thường xuyên thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh, của huyện và của các cơ quan, đơn vị nhằm tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân thuận lợi trong thực hiện thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh.

Các cấp, các ngành tiếp tục tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện tốt Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Xây dựng và các quy định có liên quan; công khai, minh bạch các thông tin quy hoạch, kế hoạch, thủ tục đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường, phòng cháy chữa cháy, lao động... để các nhà đầu tư tìm hiểu và thực hiện, các tổ chức chính trị - xã hội giám sát.

2. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy định của Tỉnh ủy, UBND tỉnh về trách nhiệm giải trình của bộ máy chính quyền, trách nhiệm người đứng đầu, công chức, viên chức trong cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình được giao phụ trách một hoặc nhiều chỉ số thành phần PCI, xây dựng kế hoạch hành động để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao của ngành, địa phương mình.

Các sở, ngành liên quan đến hoạt động đầu tư kinh doanh tích cực triển khai các buổi tọa đàm, hội thảo, hội nghị để kịp thời giải đáp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong quá trình đầu tư hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm quy định về quản lý, sử dụng đường dây nóng của UBND tỉnh để tiếp thu, xử lý những thông tin của đại diện tổ chức, cá nhân phản ánh về vấn đề có liên quan đến tỉnh Thái Bình ban hành theo Quyết định số 1139/QĐ-UBND ngày 13/5/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố nghiêm túc duy trì đường dây nóng để tiếp thu, xử lý những thông tin của đại diện tổ chức, cá nhân phản ánh về vấn đề liên quan đến các sở, ban, ngành, huyện, thành phố theo đúng tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại Chỉ thị số 13/CT-UBND ngày 13/5/2016.

3. Tiếp tục vận hành có hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công cấp tỉnh, cấp huyện. Tăng cường ứng dụng và triển khai chính phủ điện tử, nâng cao tỷ lệ người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 trên địa bàn tỉnh. Khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt bằng nhiều phương tiện khác nhau theo quy định của pháp luật.

Tăng cường tính minh bạch, công khai các chủ trương chính sách, các thủ tục theo quy định, niêm yết giá dịch vụ, phí, lệ phí, mức thuế phải nộp Trung tâm hành chính công cấp tỉnh, huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã; xây dựng hòm thư góp ý, nội quy tiếp dân .v.v. để tăng cường trách nhiệm và đề cao ý thức trách nhiệm, phẩm chất của cán bộ công chức khi tiếp xúc với doanh nghiệp.

Đẩy mạnh cải cách hành chính ở tất cả các lĩnh vực liên quan đến đầu tư kinh doanh. Phân cấp rõ về thẩm quyền và trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong việc cung cấp thông tin về cơ hội đầu tư, thông tin quy hoạch, thông tin bản đồ hiện trạng đất đai; thủ tục về chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, thủ tục và đăng ký đất đai, thủ tục cấp ưu đãi đầu tư theo qui định của Nhà nước.

Khuyến khích, định hướng cho các nhà đầu tư, doanh nghiệp tập trung đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp, hạn chế đầu tư ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; Thu hút các dự án đầu tư nhưng có chọn lọc theo chủ trương phát triển của tỉnh và đảm bảo môi trường sản xuất kinh doanh ổn định, phát triển bền vững.

Tiếp tục rà soát để đơn giản hóa các thủ tục hành chính, bãi bỏ các giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh không cần thiết. Trọng tâm tập trung vào những vấn đề liên quan đến thuế, tài chính; thành lập doanh nghiệp và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất kinh doanh. Kết quả rà soát thủ tục hành chính phải được niêm yết công khai, cập nhật thường xuyên để công dân, doanh nghiệp được biết và có bộ phận hướng dẫn thủ tục để tổ chức và cá nhân không phải mất thời gian tự tìm hiểu, tự hoàn thiện hồ sơ do phải chỉnh sửa và đi lại nhiều lần. Các sở, ngành, địa phương nghiêm túc thực thi đầy đủ các điều kiện kinh doanh đã bị bãi bỏ, những nội dung được đơn giản hóa của các quy định về điều kiện kinh doanh; không tự đặt thêm điều kiện kinh doanh trái quy định của pháp luật; đảm bảo thực thi đầy đủ các quy định về cắt giảm danh mục mặt hàng và cải cách thủ tục hành chính về kiểm tra chuyên ngành; xử lý nghiêm những cán bộ, công chức không thực hiện đúng, đầy đủ các quy định mới về điều kiện kinh doanh.

Triển khai thực hiện tốt công tác giám sát, đánh giá đầu tư theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư. Xây dựng kế hoạch thanh, kiểm tra theo hướng liên ngành, tập trung vào những đối tượng có vi phạm, hạn chế việc phải đến tất cả các doanh nghiệp; rút ngắn tối đa thời gian các cuộc thanh tra, kiểm tra; kết luận rõ ràng, không làm ảnh hưởng đến các hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

4. Tiếp tục triển khai đầu tư xây dựng và hoàn thiện nền tảng chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình; đề án xây dựng chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020; đề án đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ cải cách hành chính tỉnh Thái Bình giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2030.

Tăng cường cung cấp thông tin cho doanh nghiệp thông qua Cổng thông tin điện tử của tỉnh và Cổng thông tin điện tử của các sở, ngành, huyện, thành phố. Ưu tiên xây dựng hệ thống nền tảng, tích hợp, chia sẻ (hệ thống LGSP của tỉnh) để tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin trong các hoạt động thuộc Dự án đầu tư xây dựng hoàn thiện cơ sở hạ tầng của nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 0355/QĐ-UBND ngày 27/10/2016.

Đẩy mạnh hoạt động của sàn giao dịch điện tử tỉnh Thái Bình để tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp quảng bá thương hiệu và sản phẩm trên Internet.

5. Thực hiện tốt công tác hỗ trợ doanh nghiệp.

Tập trung đào tạo nguồn nhân lực có tay nghề, kỹ thuật, chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế xã hội của tỉnh và nhu cầu của doanh nghiệp.

Tăng cường hỗ trợ các doanh nghiệp trong tỉnh thông qua việc khảo sát nhu cầu đào tạo, tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, đào tạo nâng cao kỹ năng quản lý kinh doanh và nâng cao năng lực tổ chức quản lý sản xuất theo nhu cầu của các doanh nghiệp. Tăng cường hỗ trợ doanh nghiệp trong công tác xúc tiến thương mại, cung cấp thông tin thị trường; khuyến khích thành lập các tổ chức cung cấp dịch vụ tư vấn tìm kiếm thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác kinh doanh, dịch vụ kế toán, tài chính, tư vấn pháp luật và dịch vụ liên quan đến công nghệ phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

Tăng cường các hoạt động quảng bá, giới thiệu xúc tiến đầu tư, vận động đầu tư vào tỉnh một cách chuyên nghiệp và hiệu quả hơn; làm tốt công tác tư vấn cho các tổ chức cá nhân đến tìm hiểu cơ hội đầu tư, tư vấn thành lập và điều chỉnh nội dung đăng ký doanh nghiệp; tư vấn thực hiện hỗ trợ và ưu đãi đầu tư; đẩy mạnh công tác hỗ trợ đào tạo nguồn nhân lực cho các doanh nghiệp nhất là các doanh nghiệp nhỏ và vừa, tổ chức thường xuyên các khóa đào tạo ngắn hạn về Khởi sự doanh nghiệp và Quản trị doanh nghiệp.

6. Thực hiện kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2016-2020, tập trung đầu tư cho các lĩnh vực như hạ tầng giao thông kết nối giữa trục giao thông đầu mối trong tỉnh và kết nối với các trung tâm kinh tế vùng của quốc gia; xây dựng quy hoạch chi tiết khu kinh tế Thái Bình, các khu, cụm công nghiệp, khu du lịch, dịch vụ và đô thị trong khu kinh tế; trước hết là tập trung xây dựng tuyến đường bộ ven biển để thu hút đầu tư, khai thác tiềm năng lợi thế vùng ven biển của tỉnh.

7. Thực hiện tốt công tác dự báo cho phát triển các ngành, các lĩnh vực để xác định nhu cầu sử dụng đất. Chủ động rà soát nhu cầu về đất phục vụ phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, đảm bảo có quỹ đất phù hợp khi doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư.

Xác định giá đất cụ thể sát với giá thị trường, góp phần thực hiện việc bồi thường, giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ yêu cầu khi thu hồi đất của các tổ chức, cá nhân sử dụng đất theo quy định, trong đó có các doanh nghiệp.

Làm tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng cho doanh nghiệp, nhà đầu tư đã được giao đất, thuê đất; tiếp tục tháo gỡ những vướng mắc, hỗ trợ cấp huyện trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của các dự án trên địa bàn tỉnh để dự án sớm được triển khai và đi vào hoạt động.

8. Thực hiện nghiêm túc các quy định của pháp luật về trình tự giải quyết các tranh chấp về đất đai, chế độ cho người lao động, quy định về chính sách người lao động nước ngoài; tranh chấp, kiện tụng về kinh tế tại các cơ quan tư pháp .v.v.

Nâng cao vai trò của các hiệp hội ngành nghề, tổ chức xã hội trong tư vấn và phân biện các chính sách của tỉnh. Tạo điều kiện để doanh nghiệp có thể tham gia đóng góp ý kiến về các quy định, chính sách của Nhà nước, tăng cường đối thoại trực tiếp giữa doanh nghiệp với chính quyền, nhóm dân cư; thực hiện đối thoại trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Tiếp tục nâng cao chất lượng và hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, giải quyết các tranh chấp của doanh nghiệp của các cơ quan tư pháp.

Phối hợp với các cơ quan Trung ương đào tạo, xây dựng đội ngũ luật sư có trình độ để có thể giúp đỡ, tư vấn hiệu quả cho doanh nghiệp trong các vụ kiện, tranh chấp thương mại.

9. Nâng cao vai trò của Hiệp hội doanh nghiệp, tăng cường gắn bó hợp tác với chính quyền, thân thiện, đồng thuận với người dân trên địa bàn.

Hiệp hội Doanh nghiệp phát huy vai trò chức năng, nhiệm vụ, tiếp tục thể hiện là tổ chức đại diện chính đáng, tập hợp đoàn kết các doanh nghiệp phản ánh nguyện vọng, quyền lợi hợp pháp của các doanh nghiệp trong tỉnh; tăng cường liên hệ trao đổi kịp thời phản ánh những vấn đề tồn đọng bức xúc, những khó khăn trở ngại cho phát triển doanh nghiệp đồng thời là cầu nối giữa chính quyền với doanh nghiệp; hiến kế, đóng góp ý kiến vào công tác quy hoạch, kế hoạch, chính sách liên quan phát triển doanh nghiệp trong tỉnh.

Hiệp hội doanh nghiệp, các doanh nghiệp đã đầu tư vào tinh thần phối hợp với Chính quyền các cấp làm tốt công tác xúc tiến đầu tư, thương mại, du lịch thông qua việc xây dựng và phát triển doanh nghiệp làm gương, lan tỏa nhằm thu hút các dự án đầu tư. Doanh nghiệp cần nghiêm chỉnh thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất an toàn, đảm bảo việc làm, quyền lợi, đời sống chính đáng của người lao động, bảo vệ môi trường; tích cực đóng góp nghĩa vụ thuế, quan tâm các hoạt động xã hội khác làm cho các cấp chính quyền và người dân hiểu hơn, gắn bó hơn với doanh nghiệp.

Các Sở, ngành, UBND huyện, thành phố có kế hoạch định kỳ tiếp xúc, nhận ý kiến phản hồi của doanh nghiệp đối với lĩnh vực được phân công phụ trách; phối hợp tập trung giải quyết dứt điểm những vấn đề còn bức xúc hoặc nổi cộm, nhất là những vấn đề liên quan đến đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, chế độ hỗ trợ doanh nghiệp .v.v. để tạo sự đồng thuận trong phát triển kinh tế, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

III. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

(Có bản phân công nhiệm vụ cụ thể của các sở, ngành và UBND các huyện, thành phố theo phụ lục kèm theo).

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN.

1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố:

Coi việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh là nhiệm vụ trọng tâm ưu tiên; trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Chính phủ, của Tỉnh ủy và các kế hoạch hành động của UBND tỉnh về cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; phân công đơn vị làm đầu mối thực hiện tham mưu, hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của đơn vị mình.

- Tổ chức phổ biến đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia 2019 và định hướng đến năm 2021.

- Tổ chức thực hiện, kiểm tra đôn đốc và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các kết quả cải cách hành chính, cải thiện vị trí xếp hạng các chỉ số thành phần của chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh liên quan đến các lĩnh vực thuộc ngành, địa phương quản lý.

- Căn cứ vào nhiệm vụ, nội dung nêu trong Kế hoạch, theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện, xác định mục tiêu nhiệm vụ và biện pháp cụ thể, phân công người chịu trách nhiệm và đăng ký thời gian báo cáo các nhiệm vụ được giao trong kế hoạch hành động này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc vượt thẩm quyền giải quyết hoặc cần thiết phải sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo và đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét, quyết định. /

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Phòng TM&CN Việt Nam (VCCI);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành;
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Lưu: VT, KT. *m*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Đặng Trọng Thăng

Phụ lục: CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2019

(Kèm theo Kế hoạch số 24 /KH-UBND ngày 04 /3/2019 của UBND tỉnh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phân đầu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp
1	Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian và chi phí khởi sự kinh doanh	Duy trì 02 ngày làm việc	Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Cục thuế tỉnh
2	Tiếp tục rà soát, bãi bỏ các giấy phép, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, hồ sơ, tài liệu không cần thiết theo quy định của các Luật Doanh nghiệp 2014, Luật Đầu tư 2014 và các văn bản có liên quan		Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Sở Tư pháp, các đơn vị liên quan
3	Thực hiện tốt Quy chế phối hợp quản lý doanh nghiệp sau đăng ký kinh doanh của các sở, ngành chức năng nhằm gắn trách nhiệm và nâng cao năng lực theo dõi, hỗ trợ cho doanh nghiệp		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thành phố
4	Triển khai thực hiện Đề án phát triển kết cấu hạ tầng của tỉnh đến năm 2020, định hướng đến năm 2030. Tích cực triển khai thực hiện xã hội hóa các lĩnh vực nhằm tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư phát triển kinh tế - xã hội; rà soát tình hình triển khai các dự án PPP phù hợp với quy định tại Nghị định 63/2018/NĐ-CP và tình hình thực tế của địa phương nhằm giảm áp lực chi từ ngân sách cho đầu tư phát triển.		Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Kế hoạch và Đầu tư CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan
5	Công bố công khai quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất trong giai đoạn 2016 - 2020 ở 2 cấp: tỉnh, huyện		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
6	Công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quỹ đất chưa sử dụng nhằm minh bạch hóa tiếp cận nguồn lực đất đai, mặt bằng sản xuất		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
7	Rà soát, đề xuất cơ chế, chính sách phù hợp tạo quỹ đất sạch tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh và phát triển		Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Tài nguyên & Môi trường

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phân đầu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp
				UBND huyện, thành phố
8	Đơn giản hóa thủ tục, rút ngắn thời gian, chi phí cấp điện cho các dự án đầu tư, doanh nghiệp	Không quá 35 ngày	Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
9	Tiếp tục rà soát, điều chỉnh và tổ chức thực hiện cơ chế chính sách khuyến khích, ưu đãi phát triển các ngành công nghiệp và xây dựng hạ tầng các cụm công nghiệp trên địa bàn		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
10	Tổ chức Hội nghị đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư	Ít nhất 2 lần/năm	Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.
11	Tổ chức giao ban với tập đoàn, tổng công ty Trung ương có dự án đầu tư tại Thái Bình	Ít nhất 1 lần/năm	Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các tập đoàn, tổng công ty, các sở, ngành liên quan
12	Triển khai hiệu quả chương trình dự án khuyến công, khuyến thương		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Công thương CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
13	Triển khai thực hiện Đề án tái cơ cấu nông nghiệp gắn với phát triển nông thôn mới theo đề án đã được phê duyệt trên địa bàn tỉnh		Năm 2019	CQ chủ trì: Sở NN&PTNT CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
14	Triển khai tốt cơ chế phối hợp trao đổi thông tin giữa Thuế - Kho bạc - Hải quan để rút ngắn thời gian hoàn thành thủ tục nộp thuế của doanh nghiệp	Tỷ lệ khai thuế điện tử đạt 100% Tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt trên 90% trở lên	Năm 2019	CQ chủ trì: Cục thuế tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
15	Tăng cường rà soát, đánh giá quy trình, hồ sơ và thủ tục xuất nhập khẩu hàng hóa, giảm thời gian thông quan hàng hóa xuất nhập khẩu cho doanh nghiệp.	Thời gian thực hiện thủ tục xuất khẩu: dưới 70 giờ Thời gian thực hiện thủ tục nhập khẩu: dưới 90 giờ	Thường xuyên	CQ chủ trì: Chi cục Hải quan TB CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phân đầu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp
16	Theo dõi, đôn đốc các Sở, ngành, địa phương trong việc tuân thủ các quy định về kiểm soát thủ tục hành chính, đánh giá tác động của thủ tục hành chính ngay trong quá trình soạn thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và trong quá trình thực thi.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tư pháp CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
17	Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Tư pháp
18	Thực hiện công tác kiểm tra cải cách hành chính theo kế hoạch.		Theo kế hoạch CCHC	CQ chủ trì: Sở Nội vụ CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố
19	Tăng cường kiểm tra, hoạt động của Trung tâm Hành chính công; giám sát, kiểm tra, chấn chỉnh công vụ; xử lý nghiêm cán bộ, công chức, viên chức, nhân viên thực hiện không đúng quy chế.		6 tháng/lần hoặc đột xuất	CQ chủ trì: Sở Nội vụ CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố; Trung tâm HCCC tỉnh.
20	Tham mưu xây dựng, triển khai thực hiện, cung cấp thông tin, công khai các đồ án quy hoạch xây dựng thuộc nhiệm vụ theo Quyết định số 07/2016/QĐ-UBND ngày 21/7/2016 của UBND tỉnh; Công khai quy hoạch, kế hoạch thực hiện các dự án phát triển nhà ở, khu đô thị mới theo Kế hoạch phát triển nhà ở hàng năm của tỉnh.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Xây dựng CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố.
21	Rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung và xây dựng mới, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn thuộc lĩnh vực xây dựng.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Xây dựng CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND huyện, thành phố.
22	Hoàn thiện đề án phát triển mạng lưới cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo nghề tỉnh Thái Bình, giai đoạn 2017-2020		Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Lao động TBXH CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.
23	Thực hiện tốt cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa đào tạo nghề, phối hợp giữa doanh nghiệp và cơ sở dạy nghề trong đào tạo nguồn nhân lực và tuyển dụng lao động của doanh nghiệp		Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Lao động TBXH CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phân đầu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp
24	Xây dựng phương án linh hoạt để hỗ trợ hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tuyển dụng lao động phù hợp với nhu cầu sản xuất kinh doanh		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Lao động TBXH CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.
25	Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền các cơ chế, chính sách, quy hoạch đầu tư phát triển kinh tế xã hội của tỉnh trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh; trên các bảng tin công cộng; trên Đài phát thanh truyền hình tỉnh; trên đài truyền thanh, truyền hình cấp huyện, xã. Hỗ trợ các sở, ngành, địa phương trong việc quản lý, vận hành và sử dụng cổng thông tin điện tử của đơn vị. Triển khai thực hiện thuê Công dịch vụ công trực tuyến để đáp ứng nhu cầu thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của cơ quan nhà nước các cấp thuộc tỉnh.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Sở Thông tin&Truyền thông CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.
26	Triển khai xây dựng và đưa vào sử dụng có hiệu quả hệ thống nền tảng tích hợp chia sẻ (Hệ thống LGSP của tỉnh) để tích hợp, liên thông các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của tỉnh với Hệ thống NGSP của Quốc gia và của các Bộ, ngành có liên quan.		Năm 2019	CQ chủ trì: Sở Thông tin&Truyền thông CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.
27	Tham mưu giải pháp để đẩy mạnh triển khai 30% dịch vụ công trực tuyến đạt mức độ 4 theo danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Thái Bình đã được UBND tỉnh công bố.		Trước tháng 12/2019	CQ chủ trì: Sở Thông tin&Truyền thông CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; UBND các huyện, thành phố.
28	Rút ngắn thời gian thẩm duyệt Phòng cháy chữa cháy so với quy định của pháp luật.	Phân đầu giảm 30% thời gian so với quy định	Năm 2019	CQ chủ trì: Công an tỉnh CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.
29	Nâng cao chất lượng dịch vụ công; lấy người dân, tổ chức, doanh nghiệp làm trung tâm, tạo sự hài lòng của tổ chức, cá nhân đối với việc giải quyết các thủ tục hành chính của cơ quan nhà nước. Đảm bảo các thủ tục được giải quyết công khai, minh bạch, không có khâu trung gian. Đẩy mạnh phương thức tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích		Thường xuyên	CQ chủ trì: Trung tâm Hành chính công tỉnh. CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan.

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Mục tiêu phấn đấu	Thời gian hoàn thành	Cơ quan chủ trì/ Cơ quan phối hợp
30	Đơn giản hóa thủ tục hành chính và nâng cao khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng		Thường xuyên	CQ chủ trì: Ngân hàng Nhà nước tỉnh. CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các tổ chức tín dụng trên địa bàn
31	Chủ trì phối hợp với các sở, ngành tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo đẩy mạnh phương thức thanh toán không dùng tiền mặt, yêu cầu các trường học, bệnh viện, công ty cung cấp điện, công ty cấp, thoát nước, ... phối hợp với các ngân hàng, tổ chức cung ứng dịch vụ trung gian thanh toán để thu học phí, viện phí, tiền điện, nước ... bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt; phấn đấu đến năm 2020, có 100% các nhà hàng, khách sạn, trung tâm thương mại, cơ sở kinh doanh dịch vụ lớn trên địa bàn sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.		Trước tháng 12/2019	CQ chủ trì: Ngân hàng Nhà nước tỉnh. CQ phối hợp: Các sở, ngành liên quan; các tổ chức tín dụng trên địa bàn
32	Tập hợp, rà soát và đánh giá tình hình thực hiện dịch vụ công, có giải pháp đổi mới tổ chức cung ứng các dịch vụ công theo hướng đa dạng hóa; nghiên cứu tham mưu, đề xuất những dịch vụ có thể mở cho tư nhân cung cấp với mức độ phù hợp và đảm bảo tiếp cận công bằng và bình đẳng đối với cơ hội kinh doanh các loại dịch vụ này và quyền tự do lựa chọn nhà cung cấp dịch vụ theo cơ chế thị trường.		Thường xuyên	CQ chủ trì: Các sở, ngành chức năng; UBND các huyện, thành phố